

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 13 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ M Tuấn

2. Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 771/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (*tên khác: Tủng*), sinh năm: 1999 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp X, xã Z, huyện V, tỉnh Hậu Giang; *Chỗ ở:* Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Đặng Thị L; chi ruột có 02 người (lớn sinh năm: 1988, nhỏ sinh năm: 1995); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 lần, vào ngày 23/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01 lần, vào ngày 18/12/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; Nhân thân: Vào ngày 23/12/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 cho đến nay (*có mặt*).

2. Phạm Thị E, sinh ngày: 30/10/2002 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 56/21/23, khu vực 3, phường W, quận Y, thành phố Cần Thơ; *Chỗ ở:* Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị K (c); chung sống như vợ chồng với Lê Bằng H và có 01 người con sinh năm: 2022; tiền án: 01 lần, vào ngày 30/5/2022 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố

Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: 02 lần, vào ngày 07/7/2021 bị Công an phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và ngày 13/9/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng; Về nhân thân: Vào ngày 06/5/2019 bị Công an quận Ninh Kiều xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 cho đến nay (*có mặt*).

3. Tổng Văn P, sinh năm: 1999 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp 2, xã U huyện J, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn Q và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 lần, vào ngày 23/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01 lần, vào ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; Về nhân thân: Vào ngày 31/10/2016 bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 cho đến nay (*có mặt*).

* *Người bị hại:* Bà **Lê Anh Đ**, sinh năm: 1988 (*có mặt*)

Trú tại: Căn nhà số 589/8, khu vực F, phường R, quận L, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:*

Ông **Lê Phú D**, sinh năm: 1991 - Trú tại: Số 112/114/19, phường C, quận I, thành phố Cần Thơ. (*vắng mặt*)

Ông **Trần Văn M**, sinh năm: 1994 - Trú tại: Số 20/7, khu vực A, phường Q, quận L, thành phố Cần Thơ. (*vắng mặt*)

Ông **Lê Trường B**, sinh năm: 1986 - Trú tại: Ấp O, xã U, huyện F, thành phố Cần Thơ. (*vắng mặt*)

Ông **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm: 1973 - Trú tại: Số 246, phường U, quận I, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm: 1997 - Trú tại: Số 5/2, phường A, quận I, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 27/8/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 65B1-931.33 chở Phạm Thị E ngồi phía sau đi từ Rạch

Bà Chín thuộc khu vực Bình D, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ qua đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 91B) cùng phường Long Hòa để đón xe về nhà bà ngoại của E ở chợ Ba Mít thuộc huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Khi đi đến đoạn đường lộ 4m thuộc khu vực Bình D thì T phát hiện nhà của bà Lê Anh Đ tại địa chỉ cạnh nhà số 589/8, khu vực Bình D, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ không có hàng rào, cửa chính nhà đã khóa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; T điều khiển xe quay lại đậu ngoài đường trước căn nhà, đầu xe hướng ra đường Võ Văn Kiệt và T kêu E ở ngoài ngòai canh đường để T đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản thì E đồng ý. T lấy 01 cây kèm bằng kim loại đã để sẵn trên бага xe đi đến cửa chính nhà của bà Đ, dùng kèm nạy ổ khóa bật ra rồi đi vào trong nhà tìm kiếm tài sản và lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu cam đen biển kiểm soát 65G1-269.31, sau đó T điều khiển xe này đến bãi xe của Bệnh viện đa khoa D ương Cần Thơ trên đường Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để gửi xe, còn E điều khiển xe biển kiểm soát 65B1-931.33 rời khỏi hiện trường.

Sau khi gửi xe Exciter biển kiểm soát 65G1-269.31, T điện thoại kêu E đến đón T rồi T chở E đến thuê phòng tại nhà nghỉ Lê Trân 2 trong khu dân cư Metro thuộc phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để đồ đạc cá nhân. Sau đó, T chở E quay lại Bệnh viện Đa khoa D ương Cần Thơ để T lấy xe Exciter biển kiểm soát 65G1-269.31, còn E điều khiển xe đáng Wave biển kiểm soát 65B1-931.33 về nhà trọ của Võ Lan Thiên (bạn gái của T) tại số 87/76 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Riêng T điều khiển xe Exciter biển kiểm soát 65G1-269.31 đến phòng trọ số 3 – nhà trọ Mỹ Duyên, khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ bán xe Exciter này cho Tống Văn P với giá 7.000.000 đồng nhưng cho trả dần; Phong biết rõ xe do T trộm cắp mà có nhưng Phong vẫn đồng ý mua và trả trước cho T số tiền 1.000.000 đồng; sau khi mua xe, Phong lấy xe Revo biển kiểm soát 65C1-079.97 chở T về nhà trọ của Võ Lan Thiên gặp E và Thiên. Sau đó, T, Thiên và E cùng đến phòng trọ đã thuê tại nhà nghỉ Lê Trân 2 để sử dụng ma túy và đã sử dụng hết số ma túy đã mang lại; riêng Phong quay về phòng trọ tháo biển kiểm soát xe 65G1-269.31 ra khỏi xe Exciter và để trên бага xe.

Đến khoảng 14 giờ ngày 28/8/2022, T đến phòng trọ của Phong lấy thêm 1.500.000 đồng, Phong còn thiếu lại 4.500.000 đồng; đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Phong điều khiển xe Exciter đi mua thuốc lá thì làm rơi mất biển kiểm soát 65G1-269.31 ở đâu không rõ. Đến sáng ngày 29/8/2022, Phong tự tháo biển kiểm soát 65C1-079.97 gắn vào xe Exciter đã mua của T, Phong cũng tự tháo dàn áo xe và thay đổi màu sơn để tránh bị phát hiện. Cùng ngày 29/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiến hành mời các đối tượng có liên quan về trụ sở làm việc và các đối tượng đều khai toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu Wave màu đen, biển kiểm soát 65B1-931.33, số máy VTTJL1P52FMH-053470, số khung 7X053470; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter màu đen trắng, gắn biển kiểm soát 65C1-079.97, số máy G3D4E697076, số khung RLCUG0610JY669547; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Suzuki, số loại Revo, số máy E456-143735, số khung RLSBE4D20C0100894, không gắn biển kiểm soát; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 357256059616265, gắn sim số 0767958593; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, kiểu máy CPH 1725, sim 1: 0939650859, sim 2: 0783743648; 01 quần jean nam dài tối màu, bị rách 02 bên đầu gối phía trước; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, có chữ STYREGAL; 01 nón bảo hiểm màu đen, dạng mũ kết; 01 cây kèm bằng kim loại màu trắng, có chữ USA STANDARD 813010; 01 dép nhựa màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN KING”; 01 bộ quần áo nữ dài, màu kem, có nền màu nâu. Tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng.

02 miếng chắn bùn bằng nhựa màu đen; 01 kính chiếu hậu màu đen; 02 búng chắn gió màu trắng có kèm đèn xi nhan trước và 01 đèn xi nhan sau.

Tại kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: G3D4E697076, số khung: RLCUG0610JY669547, màu sơn trắng đen (trước khi bị trộm có màu cam đen), mang biển kiểm soát 65G1-269.31, hiện trạng xe đã qua sử dụng (còn sử dụng được) bị mất trộm ngày 27/8/2022 là 19.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại bà Lê Anh Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter màu đen trắng, số máy G3D4E697076, số khung RLCUG0610JY669547, không biển kiểm soát (đã qua sử dụng); 02 miếng chắn bùn bằng nhựa màu đen; 01 kính chiếu hậu màu đen; 02 búng chắn gió màu trắng có kèm đèn xi nhan trước; 01 đèn xi nhan sau.

Qua xác minh, xe mô tô biển kiểm soát 65B1-931.33 do Trần Văn T mua lại của Trần Văn M và do Lê Phú D đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện nay ông Lê Phú D đã bán nhà đi từ năm 2009 cho đến nay không rõ địa chỉ nên chưa tiến hành làm việc được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65C1-079.97 do Lê Trường B đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho Nguyễn Hoàng B, ông B cho con là Nguyễn Hoàng T mượn sử dụng và T cho Tống Văn P mượn lại; việc Phong tự ý tháo biển kiểm soát xe để gắn vào xe Exciter đã mua của T thì ông B, ông B và ông T không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Anh Đ yêu cầu bồi Eờng 4.000.000 đồng tiền sửa chữa và sơn lại xe bị mất trộm.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Phạm Thị E, Võ Lan Thiên và Tống Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra thông báo đến Công an phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều và Công an phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố Trần Văn T, Phạm Thị E về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Tống Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nB hành vi phạm tội giống như nội dung bản cáo trạng và cáo trạng truy tố là đúng với tội của các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T thừa nB vào trưa ngày 27/8/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô của bị cáo mang biển kiểm soát 65B1-931.33 chở bị cáo Phạm Thị E ngồi phía sau đi từ Rạch Bà Chín thuộc khu vực Bình D, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ qua đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 91B) cùng phường Long Hòa. Trên đường đi, bị cáo phát hiện nhà của bà Lê Anh Đ không có hàng rào, cửa chính nhà đã khóa, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; bị cáo điều khiển xe quay lại đầu ngoài đường trước căn nhà, đầu xe hướng ra đường Võ Văn Kiệt và kêu bị cáo E ở ngoài ngồi canh đường, còn bị cáo lấy 01 cây kèm nạy ổ khóa để vào trong nhà lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu cam đen biển kiểm soát 65G1-269.31; bị cáo điều khiển xe trộm được gửi vào bãi xe của Bệnh viện đa khoa D ương Cần Thơ, bị cáo điện thoại cho bị cáo E đến đón và thuê nhà nghỉ để đồ đạc cá nhân. Sau đó, bị cáo quay lại Bệnh viện lấy xe mang đến bán cho bị cáo Tống Văn P với số tiền 7.000.000 đồng; khi bán xe, bị cáo có nói với bị cáo Phong là xe do trộm cắp mà có nhưng bị cáo Phong vẫn đồng ý mua và trả trước cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng; đến ngày hôm sau, bị cáo Phong trả thêm cho bị cáo 1.500.000 đồng, còn nợ lại 4.500.000 đồng. Số tiền bán xe, bị cáo tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng cùng với bị cáo E và Võ Lan Thiên tại nhà nghỉ Lê Trần 2 và bị cáo nạp tiền điện thoại cho bị cáo E số tiền 100.000 đồng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý cùng với bị cáo E liên đới bồi Eờng cho bị hại, đối với điện thoại đã thu giữ của bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo E, các vật chứng còn lại bị cáo không ý kiến. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Thị E đẻ sớm về nuôi con.

Bị cáo Phạm Thị E thống nhất với lời trình bày của bị cáo Trần Văn T. Giữa bị cáo với bị cáo T không có bàn bạc trước, trên đường bị cáo T chở bị cáo thì bị cáo T phát hiện nhà của bà Lê Anh Đ khóa cửa, không có người trông coi nên bị cáo T kêu bị cáo canh đường để bị cáo T bẻ khóa vào nhà lấy trộm tài sản và đã lấy được 01 xe mô tô Yamaha Exciter rồi chạy đi, còn bị cáo điều khiển xe của T và đến rước T tại Bệnh viện đa khoa D ương Cần Thơ. Sau đó, bị cáo T bán xe như thế nào thì bị cáo không biết và bị cáo T mua ma túy cùng sử dụng và nạp tiền điện thoại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, con còn nhỏ nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý liên đới với bị cáo T bồi Eờng cho bị hại, điện thoại thu giữ của bị cáo là dùng để liên lạc với bị cáo T khi phạm tội, các vật chứng còn lại bị cáo không có ý kiến. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đẻ sớm về nuôi con.

Bị cáo Tống Văn P thống nhất với lời trình bày của bị cáo Trần Văn T. Bị cáo biết rõ xe mô tô Yamaha Exciter đã mua của bị cáo T là xe do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua do cần xe để làm phương tiện đi lại. Bị cáo mua xe của bị cáo T với số tiền 7.000.000 đồng, đã trả cho bị cáo T số tiền 2.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi mua được xe, để tránh bị phát hiện bị cáo đã tháo biển kiểm soát và sơn lại xe để sử dụng. Đến ngày

29/8/2022, bị cáo T bị bắt và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã thu hồi xe trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Bị hại đã nB lại sản nhưng do thay đổi màu sơn nên pB sửa chữa lại; do đó, bị hại yêu cầu bồi Eờng chi phí sửa chữa xe với số tiền 4.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng B trình bày: Ông thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xe mô tô biển kiểm soát 65C1-079.97 do Lê Trường B đứng tên đã bán lại cho ông nhưng chưa đăng ký sang tên, ông giao xe này cho Nguyễn Hoàng T sử dụng làm phương tiện đi làm nhưng giấy tờ xe ông vẫn giữ, việc Nguyễn Hoàng T cho bị cáo Tống Văn P mượn xe ông không biết và ông yêu cầu được nB lại xe.

Ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 65C1-079.97 là của ông Nguyễn Hoàng B mua lại xe cũ chưa sang tên giao cho ông sử dụng, do có quen biết với bị cáo Tống Văn P nên ông có cho bị cáo Phong mượn xe để sử dụng; ông yêu cầu cho ông Nguyễn Hoàng B nB lại xe.

Ông Lê Phú D qua xác minh đã bỏ địa phương đi, hiện nay không biết đang ở đâu; ông Trần Văn M và Lê Trường B có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thừa nB hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Tống Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T với bị cáo Phạm Thị E cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo T là người rủ bị cáo E thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp lấy trộm tài sản và đem đi tiêu thụ tài sản; còn bị cáo E là người canh đường cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên hai bị cáo là đồng phạm giản đơn và bị cáo T có vai trò chính trong vụ án nên đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo E.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 tiền sự và có nhân thân xấu; Bị cáo Phạm Thị E có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có 02 tiền sự và có nhân thân xấu; bị cáo Tống Văn P có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, có 01 tiền sự và có nhân thân xấu nên đề nghị áp dụng Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với

hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Phạm Thị E với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; bị cáo Tống Văn P với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cụ thể:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nB lái xe, bị hại pB sửa chữa do đã bị thay đổi màu sơn, bị hại có yêu cầu bồi Eờng khoản tiền sửa chữa với số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp nên đề nghị buộc bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E liên đới bồi Eờng cho bị hại là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô dáng Wave biển kiểm soát 65B1-931.33; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, kiểu máy CPH 1725; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 357256059616265.

Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Hoàng B 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Revo, số máy E456-143735, số khung RLSBE4D20C0100894 và biển kiểm soát 65C1-079.97.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: các sim số 0767958593, 0939650859, 0783743648; 01 quần jean nam dài tối màu, bị rách 02 bên đầu gối phía trước; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, có chữ STYREGAL; 01 nón bảo hiểm màu đen, dạng mũ kết; 01 cây kềm bằng kim loại màu trắng, có chữ USA STANDARD 813010; 01 dép nhựa màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN KING”; 01 bộ quần áo nữ dài, màu kem, có nền màu nâu.

NB ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nB định như sau:

Quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nB hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

Vào trưa ngày 27/8/2022, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 65B1-931.33 chở bị cáo Phạm Thị E ngồi phía sau đi từ Rạch Bà Chín thuộc khu vực Bình D, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ qua đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 91B) cùng phường Long Hòa thì bị cáo T phát hiện nhà của bà Lê Anh Đ không có hàng rào, cửa chính nhà đã khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói với bị cáo E thì bị cáo E đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe quay lại đậu ngoài đường trước nhà bà Lê Anh Đ, đầu xe hướng ra đường Võ Văn Kiệt; bị cáo T kêu bị cáo E ở ngoài ngồi canh đường, còn bị cáo lấy 01 cây kèm nài ổ khóa và vào trong nhà lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu cam đen biển kiểm soát 65G1-269.31, bị cáo T điều khiển xe trộm được gửi vào bãi xe của Bệnh viện đa khoa D ương Cần Thơ rồi điện thoại cho bị cáo E đến đón và thuê nhà nghỉ để đồ đạc cá nhân. Sau đó, bị cáo T quay lại Bệnh viện lấy xe mang đến bán cho bị cáo Tống Văn P với số tiền 7.000.000 đồng, khi bán xe bị cáo T đã nói với bị cáo Phong là xe do trộm cắp mà có nhưng bị cáo Phong vẫn đồng ý mua và trả trước cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng, đến ngày hôm sau, bị cáo Phong trả thêm cho bị cáo 1.500.000 đồng, còn nợ lại 4.500.000 đồng.

Hành vi cùng nhau lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô Yamaha loại Exciter biển số 65G1-269.31 đã được định giá với số tiền 19.000.000 đồng mà bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tuy nhiên, giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn và cáo trạng truy tố hai bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Tống Văn P không có tham gia lấy trộm tài sản, không có hứa hẹn trước việc mua tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo biết rõ xe mô tô Yamaha loại Exciter biển số 65G1-269.31 đã mua của bị cáo T là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua và thay đổi nB dạng xe để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự nên cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính xem Eờng pháp luật của các bị cáo.

Trong vụ án có bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có bàn bạc trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người đem tài sản đi tiêu thụ; còn bị cáo E sau khi được bị cáo T rủ rê thì đồng ý và canh đường cho bị cáo T trộm cắp tài sản và được hưởng lợi số tiền 100.000 đồng nên bị cáo T có vai trò chính trong vụ án. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo E là phù hợp.

Đối với bị cáo Tống Văn P biết rõ xe của T bán là do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua và thay đổi nB dạng xe để sử dụng thể hiện tính xem Eờng pháp luật của bị cáo nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội là phù hợp.

Các bị cáo đều có tiền án, tiền sự và có nhân thân xấu nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo Phạm Thị E còn pB chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Phạm Thị E có con còn nhỏ nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Anh Đ có yêu cầu bồi Eờng số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E là người lấy trộm tài sản và đồng ý liên đới bồi Eờng theo yêu cầu của bị hại nên căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; buộc bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E có nghĩa vụ liên đới bồi Eờng cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng (mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi Eờng số tiền 2.000.000 đồng).

[4] Về xử lý vật chứng thu giữ: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô dáng Wave biển kiểm soát 65B1-931.33, qua xác minh do Lê Phú D đứng tên chủ sở hữu nhưng ông Lê Phú D đã bỏ địa phương đi đâu không rõ; bị cáo Trần Văn T đã mua lại xe này tại cửa hàng mua bán xe M T nhưng chưa đăng ký sang tên chủ sở hữu và sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Đối với điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 357256059616265 và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, kiểu máy CPH 1725 đã thu giữ của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E; hai bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với thẻ sim số 0767958593, số 0939650859 và số 0783743648 là các thẻ sim dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quần jean nam dài tối màu, bị rách 02 bên đầu gối phía trước; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, có chữ STYREGAL; 01 nón bảo hiểm màu đen, dạng mũ kết; 01 cây kèm bằng kim loại màu trắng, có chữ USA STANDARD 813010; 01 dép nhựa màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN KING”; 01 bộ quần áo nữ dài, màu kem, có nền màu nâu là các trang phục và công cụ sử dụng

khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Revo, số máy E456-143735, số khung RLSBE4D20C0100894 và biển kiểm soát 65C1-079.97 qua xác minh do ông Lê Trường B đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho ông Nguyễn Hoàng B, ông B giao xe cho ông Nguyễn Hoàng T sử dụng và ông T cho bị cáo Tống Văn P mượn nhưng không biết bị cáo Phong sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Nguyễn Hoàng B là phù hợp.

[5] về án phí: Các bị cáo pB chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E pB chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn T và Phạm Thị E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Tống Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị E.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tống Văn P.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 29/8/2022.

Bị cáo Phạm Thị E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số: 31/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; bị cáo pB chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 27/10/2021. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/8/2022.

Bị cáo Tống Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/8/2022.

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Văn T và Phạm Thị E liên đới bồi Eờng cho bị hại bà Lê Anh Đ số tiền 4.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi Eờng số tiền 2.000.000 đồng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe gắn máy kiểu xe Wave biển kiểm soát 65B1-931.33, số máy VTTJL1P52FMH-053470, số khung 7XO53470, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri 357256059616265 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, kiểu máy CPH 1725 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean nam dài tối màu, bị rách 02 bên đầu gối phía trước; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, có chữ STYREGAL; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, dạng mũ kết; 01 (một) cây kèm bằng kim loại màu trắng, có chữ USA STANDARD 813010; 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN KING”; 01 (một) bộ quần áo nữ dài, màu kem, có nền màu nâu; tất cả đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SuzukiRevo, số máy E456-143735, số khung RLSBE4D20C0100894 (đã qua sử dụng) và 01 (một) biển kiểm soát số 65C1-079.97.

Mỗi bị cáo pB nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Thị E mỗi bị cáo còn pB nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nB được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nB:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Thi hành án DS Q. Bình Thủy;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Nhà tạm giữ - CA Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Luru HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý